

Số: 37 CT/BC

Nha Trang, ngày 06 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2018, Công ty CP Đầu tư & Phát triển Điện miền Trung thực hiện công tác sản xuất kinh doanh trong tình hình như sau :

1. Thuận lợi:

- Luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, cùng với lực lượng quản lý vận hành nhiệt tình, có trách nhiệm và ngày càng được nâng cao trình độ kỹ năng tay nghề đảm bảo cho việc vận hành ổn định nhà máy và xử lý nhanh chóng các tình huống đáp ứng công tác sản xuất.
- Việc phối hợp giữa đơn vị và các đơn vị chuyên ngành điện và các cơ quan ban ngành địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho công tác sản xuất của Công ty.

2. Khó khăn:

- Tình hình thời tiết cực đoan gây khó khăn cho công tác dự báo kế hoạch và bảo đảm vận hành an toàn thiết bị và công trình xây dựng.
- Thiết bị vận hành đã qua thời gian dài, thế hệ cũ làm tăng chi phí bảo dưỡng, gây khó khăn trong sửa chữa, thay thế và dễ gây sự cố ảnh hưởng ổn định vận hành sản xuất.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

TT	Diễn giải	Thực hiện	Kế hoạch năm	Tỷ lệ
1	Điện thương phẩm(10 ⁶ kwh)	115,48	130,00	88,83%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	158,73	158,10	100,40%
	<i>Doanh thu bán điện (tỷ đồng)</i>	<i>149,87</i>	<i>148,55</i>	<i>100,89%</i>
	<i>Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng)</i>	<i>8,87</i>	<i>9,55</i>	<i>92,88%</i>
	<i>Doanh thu khác (tỷ đồng)</i>	-	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế	99,25	97,13	102,18%

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM:

1. Công tác sản xuất:

a. Tình hình sản xuất điện:

- Căn cứ tình hình thủy văn cuối năm 2017 Công ty đã lập kế hoạch sản xuất điện năm 2018 khá cao, tuy nhiên tình hình thời tiết đã thay đổi nhanh chóng. Hình thái thời tiết La NINA đã nhanh chóng chuyển sang hình thái EL NINO do đó lượng nước không còn dồi dào.

- Để tận dụng tối đa hiệu quả nguồn nước, Công ty luôn đảm bảo để hệ thống thiết bị nhà máy được vận hành ổn định, nhanh chóng khắc phục một số sự cố khách quan, lập biểu đồ vận hành hợp lý.

- Sản lượng điện sản xuất đạt 115,48 triệu kwh chỉ đạt 88,83% kế hoạch nhưng so với điện lượng thiết kế đạt 103,25%.

b. Công tác quản lý vận hành nhà máy:

- Để đảm bảo hiệu quả nguồn nước, Công ty tập trung công tác duy tu bảo dưỡng nhà máy đảm bảo vận hành. Tranh thủ các thời điểm dừng máy theo kế hoạch để thực hiện các công tác bảo dưỡng thiết bị.

- Do thời gian vận hành lâu dài và đặc điểm thiết bị hệ thống thủy lực kim phun nên việc xử lý rò rỉ kim phun thường phải thuê ngoài và thực hiện mất nhiều thời gian. Công ty đã thực hiện dự phòng được vật liệu chất lượng và trang bị thiết bị đảm bảo việc tự thực hiện để tăng thời gian làm việc của thiết bị tổ máy và rút ngắn thời gian dừng máy.

c. Công tác quản lý công trình xây dựng, môi trường và PCLB:

- Các công trình xây dựng bao gồm nhà xưởng, đê đập, hầm dẫn nước, đường giao thông qua thời gian dài vận hành và ảnh hưởng của điều kiện khí hậu thời tiết mưa lũ nên xuống cấp và hư hỏng nhiều. Công ty phải thường xuyên thực hiện công tác duy tu sửa chữa thường xuyên để đảm bảo phục vụ tạm thời công tác vận hành.

- Công ty đã thực hiện cơ bản công tác bảo dưỡng đường hầm dẫn nước đảm bảo vận hành.

- Công tác quản lý đê đập hồ chứa, phòng chống lụt bão và môi trường luôn được Công ty quan tâm và thực hiện nghiêm túc theo đúng qui định pháp luật.

2. Công tác tài chính kế toán:

Cơ cấu tài chính đến ngày 31/12/2018:

- Công ty mẹ:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
Tài sản ngắn hạn	131.153	Nợ ngắn hạn	21.624
		Nợ dài hạn	27.443
Tài sản dài hạn	270.586	Vốn chủ sở hữu	352.672
Tổng tài sản	401.740	Tổng nguồn vốn	401.740

Cơ cấu tài chính Công ty được duy trì với tổng nguồn vốn của Công ty đến 31/12/2018 là 401,740 tỷ đồng. Tài chính Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh khoản, tỷ số nợ/tổng tài sản chỉ còn ở mức 12,21%, hệ số thanh toán ngắn hạn ở mức trên 6,06.

- *Tài chính hợp nhất:*

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
Tài sản ngắn hạn	88.956	Nợ ngắn hạn	82.577
		Nợ dài hạn	257.388
Tài sản dài hạn	752.745	Vốn chủ sở hữu	501.736
Tổng tài sản	841.701	Tổng nguồn vốn	841.701

Các chỉ số tài chính hợp nhất của Công ty hiện tại đảm bảo an toàn.

- Theo kế hoạch, năm 2018 sẽ thu về cổ tức từ thủy điện Trà Xom là 6,74 tỷ đồng tương đương tỷ lệ 4%. Tuy nhiên dòng tiền Trà Xom vẫn đang khó khăn nên chỉ nhận được 3,37 tỷ đồng tương đương 2%. Đây cũng là nguyên nhân doanh thu tài chính của Công ty không đạt kế hoạch đề ra.

- Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và căn cứ thực tế dòng tiền, Công ty đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt với tỷ lệ là 2.500 đ/cổ phần, tương ứng với số tiền là 61.999.969.000 đồng.

3. Công tác tăng vốn:

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, Công ty đã tiến hành thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận để lại và các quỹ dự trữ vốn ĐL, quỹ ĐTPPT của Công ty kết quả như sau:

- Vốn Điều lệ trước tăng vốn: 200.000,00 triệu đồng
- Vốn Điều lệ sau tăng vốn: 319.999,69 triệu đồng
- Thời gian hoàn thành phát hành: 07/6/2018

4. Công tác đầu tư:

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, Công ty đã triển khai các công tác chuẩn bị đầu tư nhà máy điện mặt trời Ea Krong Rou 8MWp. Trong năm đã thực hiện các bước xin chủ trương tỉnh Khánh hòa nghiên cứu đầu tư dự án, lập báo cáo khả thi và xin bổ sung qui hoạch điện lực và đã được Bộ Công thương họp thẩm định và thống nhất bổ sung qui hoạch. Tuy nhiên tại thời điểm đó Thủ tướng Chính phủ có văn bản tạm dừng bổ sung các dự án nhà máy điện mặt trời do thực tế công suất điện mặt trời bổ sung vượt quá nhiều so với qui hoạch đến năm 2020 và chờ hoàn chỉnh qui hoạch lại đồng bộ. Do đó việc bổ sung nhà máy điện mặt trời Ea Krong Rou tạm dừng lại.

3051
 ĐNG
 AN Đ
 T TRIẾ
 V TR
 'G-T

Việc triển khai tiếp theo Công ty sẽ căn cứ tình hình cụ thể, tính toán hiệu quả đầu tư trong tình hình mới để báo cáo HĐQT xem xét quyết định.

5. Các hoạt động khác:

- Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt cho lực lượng vận hành, luôn đảm bảo đời sống, thu nhập cho lực lượng cán bộ nhân viên.

- Công ty luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, hoạt động có trách nhiệm với xã hội, đặc biệt là tại địa bàn khó khăn nơi Công ty hoạt động. Bằng nguồn quỹ phúc lợi, Công ty đã thực hiện tặng quà cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, tham gia các chương trình chính sách xã hội và hỗ trợ sau thiên tai bão lũ tại địa phương...

6. Hoạt động sản xuất kinh doanh thủy điện TRÀ XOM:

- Tình hình sản xuất kinh doanh :

+ Điện năng sản xuất:	61,878 triệu kwh
+ Tổng doanh thu:	93,115 tỷ đồng
+ Chi phí:	76,391 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	16,725 tỷ đồng

Năm 2018, tình hình thủy văn tại thủy điện Trà Xom hết sức bất thường, khô hạn kéo dài làm thiếu hụt nguồn nước dẫn đến điện năng sản xuất đạt thấp nên doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra. Lợi nhuận năm 2018 chỉ đạt 16,73 tỷ đồng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019:

1. Tình hình chung:

Thuận lợi:

- Nguồn nước đầu năm chưa được cao nhưng lượng nước về đầu năm tương đối ổn định nên hoạt động sản xuất tương đối thuận lợi.

- Các khoản vay nợ tín dụng giảm đáng kể. Công tác quản lý vận hành ngày càng ổn định, đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty ngày càng nâng cao được kỹ năng để chủ động trong công tác vận hành.

Khó khăn:

- Về cả năm dự báo vẫn là năm hình thái thời tiết khô hạn, thời tiết bất thường và xảy ra diễn biến cực đoan, khó lường là khó khăn lớn nhất cho hoạt động vận hành sản xuất điện và quản lý công trình.

- Thiết bị công trình nhà máy vận hành thời gian dài, thế hệ cũ đã xuất hiện các hư hỏng cần khắc phục, nâng cấp nên khó khăn trong việc duy trì hoạt động ổn định và làm tăng thêm chi phí vận hành.

Trên cơ sở đó, chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 Công ty xây dựng như sau:

2. Kế hoạch năm 2019:

TT	Nội dung	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Ghi chú
1	Sản lượng điện thương phẩm (triệu kwh)	115,48	110,00	
2	Doanh thu (tỷ đồng)	158,73	150,42	
	<i>Doanh thu bán điện (tỷ đồng)</i>	<i>149,87</i>	<i>145,42</i>	
	<i>Hoạt động tài chính (tỷ đồng)</i>	<i>8,87</i>	<i>5,00</i>	
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	105,21	95,81	
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	99,25	91,02	

3. Các công tác trọng tâm 2019:

Vận hành nhà máy Ea Krong Rou:

- Thực hiện kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa nhà máy hợp lý khai thác hiệu quả nguồn nước. Phối hợp các bên xây dựng biểu đồ thực hiện phát điện nâng cao giá bán điện.

- Kịp thời phát hiện để duy tu, bảo dưỡng thiết bị tránh các sự cố phát sinh trong vận hành. Chuẩn bị đầy đủ vật tư thiết bị dự phòng chiến lược nhanh chóng khắc phục sự cố vận hành.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống các qui trình, qui định và phương án phục vụ công tác quản lý vận hành hồ đập và PCLB, thực hiện các công tác bảo đảm về an toàn và chất lượng công trình theo qui định pháp luật.

4. Kế hoạch Tài chính dự kiến năm 2019: (chi tiết kèm theo)

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả thực hiện công tác SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ thực hiện kế hoạch năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Điện miền Trung. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của Quý cổ đông.

Xin kính chúc quý vị sức khoẻ, hạnh phúc và thành đạt! Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoài Nam

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2019

STT	Nội dung	Kế hoạch 2019	Diễn giải
A	SẢN LƯỢNG ĐIỆN (kWh)	110.000.000	
B	DOANH THU	150.423.575.000	
1	Doanh thu SX điện	145.423.575.000	
2	Doanh thu hoạt động TC	5.000.000.000	
C	CHI PHÍ	54.615.104.400	
I	Chi phí hoạt động công ty	18.560.026.000	
	1/ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	5.655.237.000	Theo QĐ số 11CT/HĐQT ngày 14/12/2018
	Tiền lương	3.360.017.000	
	BHXH, BHYT, KPCĐ	580.048.000	
	Tiền ăn ca	122.640.000	
	Tiền bồi dưỡng các ngày lễ trong năm	84.000.000	
	Phí kiểm toán BCTC, bảo hiểm xe ô tô, sửa chữa xe ô tô, in ấn, VPP, Điện nước, điện thoại...	605.500.000	
	- Điện	60.000.000	
	- Nước	7.200.000	
	- Điện thoại VP, fax, Internet, ĐTDĐ	38.400.000	
	- Trang bị máy tính để bàn, máy in thay thế	39.000.000	
	- Văn phòng phẩm, chuyển phát tài liệu	30.000.000	
	- Phí kiểm toán 2019	90.000.000	
	- Bảo hiểm xe ô tô	60.000.000	2 xe (15.000.000+ 45.000.000)
	- Sửa chữa xe ô tô, thay lốp, bảo dưỡng thường xuyên	50.000.000	2 xe x 25.000.000
	- Sửa chữa thiết bị văn phòng, mực máy in, máy photocopy, in ấn phẩm ...	34.000.000	
	- Bảo hộ LĐ và trang phục làm việc	70.000.000	
	- Thuê dọn vệ sinh tại VP cty, mua CCDC vệ sinh	54.000.000	
	- Khám sức khoẻ 2019	9.100.000	
	- Bảo hiểm tai nạn cho CBCNV	9.800.000	
	Chi phí đào tạo, mua tài liệu nghiên cứu	24.000.000	
	- Chi phí thường xuyên khác: chuyển tiền, an ninh...	30.000.000	
	Xăng xe ô tô	269.532.000	- Xe 79H 3116: 20.076.0000 - Xe 79H 11933 : 249.456.000
	Phí quản lý niêm yết 2019	93.500.000	
	Chi phí tiếp khách	300.000.000	
	Công tác phí	240.000.000	
	2/ CHI PHÍ SẢN XUẤT CHUNG - NHÀ MÁY	12.904.789.000	Theo tờ trình số 164 CT/HCTH ngày 12/12/2017
	2.1/Tiền lương	8.060.039.000	
	2.2/BHXH, BHYT, KPCĐ	1.232.249.000	
	2.3/Tiền ăn ca	332.880.000	
	2.4/Tiền bồi dưỡng các ngày lễ trong năm	228.000.000	
	2.5/CP điện, điện thoại, bảo hiểm tài sản NM, khác..	1.455.956.000	
	- Điện	300.000.000	
	- Điện thoại VP, fax, Internet, ĐTDĐ của CBQL	66.920.000	
	- Cước đường truyền SCADA	100.000.000	
	- Chi phí phục vụ đo xa	23.000.000	
	- VPP, sửa chữa máy tính, mực máy in, máy photocopy	36.000.000	
	- Bảo hiểm xe ô tô	15.000.000	xe 79D 0410
	- Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và mở rộng các rủi ro phụ	155.000.000	
	- Bảo hiểm công trình kỹ thuật dân dụng đã Hthành	191.000.000	
	- Xăng xe ô tô	119.136.000	- Xe 79D 0410 : 102.120.000
	- Sửa chữa xe ô tô, thay lốp, bảo dưỡng thường xuyên	25.000.000	xe 79D 0410 : 25.000.000



STT	Nội dung	Kế hoạch 2019	Diễn giải
	- Bảo hộ LĐ và trang phục làm việc	190.000.000	
	- Khám sức khoẻ 2019	24.700.000	
	- Bảo hiểm tai nạn cho CBCNV	26.600.000	
	- Chi phí phục vụ y tế tại Nhà máy	3.600.000	
	- Kiểm soát môi	100.000.000	
	- Xử lý chất thải độc hại	40.000.000	
	- Chi phí kiểm định công tơ đo đếm mua bán điện	40.000.000	
	2.6/Chi phí phục vụ vận hành 2019	1.595.665.000	
	- Chi phí vật liệu phục vụ SX điện	157.000.000	
	- Chi phí vật liệu phục vụ sửa chữa thường xuyên	421.270.000	
	- Nhiên liệu, vật liệu cho xe máy, ca nô phục vụ vận hành	55.340.000	
	- Chi phí vật tư phục vụ vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường	82.055.000	
	- Chi phí thuê Cty CP ĐLKH vận hành đường dây 35KV và ngăn xuất tuyến 35KV	800.000.000	
	- Chi phí an ninh quốc phòng, PCCC	30.000.000	
	- Chi phí phòng chống lụt bão	50.000.000	
II	CHI PHÍ DÀI HẠN PHÂN BỐ 2019	3.012.245.000	
	Phân bố công cụ dụng cụ SX	105.000.000	
	Sửa chữa hệ thống 2 tổ máy		
	Sửa chữa đường hầm dẫn nước NM EaKrông Rou	487.245.000	Thực hiện 10/2018
	Chi phí sửa chữa lớn 2018 - Thay thế bánh xe công tác	1.420.000.000	Thực hiện 1/2018
	Chi phí sửa chữa lớn, XDCB đầu tư mới 2019	1.000.000.000	Dự kiến
III	CHI PHÍ KHẤU HAO TSCĐ & CÁC CP KHÁC THEO KẾT QUẢ SXKD	33.042.833.400	
1	Chi phí khấu hao TSCĐ	14.746.820.000	
2	Chi phí HĐQT, BKS, cổ đông 2019 (Bao gồm : CP thù lao, hợp HĐQT, CĐ)	2.200.000.000	Tạm tính 2,5% LNST
3	Chi phí lãi vay	608.000.000	
	- Chi phí lãi vay của NM EaKroong Rou	608.000.000	- Vốn ODA: 1.430.605,03 usd x
	- Chi phí lãi vay phục vụ SXKD		
4	Thuế tài nguyên	9.463.575.000	110.000.000 kWh x 1720,65x5%
5	Phí bảo vệ môi trường rừng 2019	3.960.000.000	110.000.000 kWh x 36 đ/kWh
6	Tiền cấp quyền khai thác nước dùng cho SX thủy điện	1.324.900.500	Theo NB 82/2017/NĐ - CP 110.000.000 x 1% x 1.720,65 x 70%
7	Chênh lệch tỉ giá	715.300.000	1.430.605,03 usd x 500 đ/usd
	Thuê đất khu nhà máy	24.237.900	Theo thông báo của Cục thuế Khánh Hòa
	Chi phí khác		
C	LÃI GỘP TRƯỚC THUẾ (C=A-B)	95.808.470.600	
D	Thuế TNDN (D = C x 10% x 50%)	4.790.424.000	10% lợi nhuận của SX điện x 50%
E	LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN(E= C-D)	91.018.046.600	
F	TRÍCH LẬP CÁC QUỸ	4.550.902.330	
F.1	Trích lập quỹ ĐTPT từ thuế TNDN được miễn		
F.2	Trích lập 05% quỹ bổ sung VDL		
F.3	Trích lập 05% quỹ phúc lợi (F.3 = E x 5%)	4.550.902.330	
G	Lợi nhuận sau thuế TNDN và trích lập các quỹ (G= E-F)	86.467.144.270	
H	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ (%) (H = G/320 tỷ)	27,02	

Nha trang, ngày 10 tháng 02 năm 2019
 Tổng giám đốc

Kế toán trưởng


 Lê Quang Đạo




 Nguyễn Hoài Nam